

Số: /KH-MNVA

Đắk Sắk, ngày 13 tháng 01 năm 2026

## **KẾ HOẠCH**

### **Chiến lược phát triển trường Mầm non Vàng Anh giai đoạn 2026 – 2030, tầm nhìn đến năm 2035**

- Căn cứ Luật Giáo dục năm 2019;
  - Căn cứ thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường Mầm Non quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng trường Mầm non;
  - Căn cứ Nghị quyết số 29, Khóa XI của BCH TW Đảng về Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;
  - Căn cứ Nghị quyết số 01 ngày 01 tháng 8 năm 2025 của Đảng bộ xã Đắk Sắk lần thứ I nhiệm kỳ 2025 - 2030.
- Trường Mầm non Vàng Anh lập kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 như sau:

## **PHẦN I**

### **GIỚI THIỆU VÀ THỰC TRẠNG NHÀ TRƯỜNG**

#### **I. GIỚI THIỆU:**

##### **1. Giới thiệu quá trình phát triển nhà trường:**

Trường MN Vàng Anh được thành lập theo quyết định số 1356/QĐ-CTUBND ngày 12 tháng 8 năm 2008 của chủ tịch UBND Huyện Krông Nô được tách ra từ trường MN Hoa Mai xã Đắk Sôr, huyện Krông Nô cũ trước khi sát nhập Trụ sở chính của trường nằm tại thôn Đắk Thanh, xã Nam Xuân, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông (nay là xã Đắk Sắk, tỉnh Lâm Đồng).

Sau 18 năm thành lập và phát triển, có sự tham mưu kịp thời của Ban Giám hiệu nhà trường, sự quan tâm của các cấp ban ngành, đến nay trường Mầm non Vàng Anh đã có sự phát triển tăng lên cả số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất gồm có 13 phòng học kiên cố và bán kiên cố ở trung tâm và 02 điểm lẻ, không có phòng tạm bợ, có các phòng hành chính, phòng phục vụ chăm sóc nuôi dưỡng và 01 bếp ăn 01 chiều, trường đã có sân gạch, bê tông, mái vòm che nắng cho trẻ ở 2 điểm trường, hàng rào cả 03 điểm, vườn cây xanh.

Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển, trường Mầm non Vàng Anh là một trường xếp trung bình trong huyện cũ trong những năm 2012 trở về trước, nay đã dần từng bước vươn lên. Nhà trường đang từng bước ổn định, phát triển bền vững và ngày càng trưởng thành, luôn giữ vững tập thể Lao động tiên tiến, xây dựng nhà trường có chất lượng giáo dục tốt, một địa chỉ tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong xã Nam Xuân (cũ) nói riêng và toàn xã Đắk Sắk nói chung.

Nhà trường đã duy trì và tạo được những thành tích rất cơ bản, đang giữ vững đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và kiểm định chất lượng mức độ 2. Tạo tiền đề thuận lợi cho giai đoạn tiếp theo là xây dựng trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng mức độ 3.

## **2. Cơ cấu tổ chức nhà trường:**

### **- Tổ chức nhà trường:**

<b>STT</b>	<b>Họ và tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Số lượng thành viên</b>
1	Nguyễn Thị Hoa	Hiệu Trưởng Phụ trách công tác Giáo dục Bí thư Chi bộ	1
2	Vi Thị Duân	Phó Hiệu Trưởng Phụ trách công tác chuyên môn Phó Bí thư Chi bộ	1
3	Nguyễn Thụy Phương Thanh	Phó Hiệu Trưởng Phụ trách công tác Chăm sóc nuôi dưỡng	1
4	Hà Thị Hoài Nam	Bí thư Chi đoàn	01

### **- Các tổ chức Đảng, đoàn thể:**

<b>STT</b>	<b>Đoàn thể</b>	<b>Số lượng</b>
1	Chi bộ	26 Đảng viên
2	Chi đoàn	09 Đoàn viên TN

## **II. THỰC TRẠNG CỦA NHÀ TRƯỜNG**

### **1. Quy mô trường lớp**

Năm học 2025 - 2026, toàn trường có 13 lớp, với tổng số học sinh: 340.

**Bảng 1 - Thống kê tình số lớp, số trẻ năm 2025-2026**

STT	Khối	Số lớp	Tổng số HS	Nữ	Khuyết tật	BQ Trẻ/lớp	Ghi chú
1	NT	2	44	17	0	22	
2	Mầm	3	72	36	0	24	
3	Chồi	3	85	37	0	28,3	
4	Lá	5	139	69	0	27,8	
<b>TC</b>		13	340	159	0		

**\*Ưu điểm**

- Sĩ số trẻ trên lớp tương đối phù hợp. Có 13 lớp học, trẻ được nuôi ăn bán trú thuận lợi cho việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ .

- Công tác huy động trẻ đến trường nhà trẻ đạt 33%, mẫu giáo đạt 87%, đã đạt chỉ tiêu đề ra.

**\* Hạn chế**

Một số phụ huynh sinh sống tại rẫy, xã trung tâm nên vào mùa mưa đường đi lại khó khăn ảnh hưởng đến công tác duy trì tỷ lệ chuyên cần.

**2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Bảng 2 - Thống kê tình hình đội ngũ CB, GV, NV năm học 2025-2026**

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	2	1	0	0	2	
Giáo viên	28	28	16	0	1	27	
Nhân viên	2	2	1	0	2	1	
<b>Cộng</b>	33	33	18	0	2	31	

**2.1. Chất lượng**

**2.1.1. Đối với Cán bộ quản lý**

Tổng số: 03 (Trong đó Đại học: 03; Trung cấp lý luận chính trị: 03; Đảng viên: 03)

**2.1.2. Đối với giáo viên**

- Tổng số: 28, nữ 28. Trình độ chuyên môn: Đạt chuẩn: 28 tỷ lệ 100% . Trên chuẩn: 27, tỷ lệ 96,4%.

- Xếp loại theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Xuất sắc 6/28 (21,4%), Khá 20/28 (71,4%); Đạt/28 (7,2%)

- Số giáo viên là đảng viên của trường: 23/28, tỷ lệ 82%.

**Bảng 3– Số giáo viên giỏi các cấp 5 năm gần đây**

Năm học	Cấp trường	Cấp huyện	Cấp tỉnh
2021-2022	19	8	1
2022-2023	18	8	1
2023-2024		8	1
2024-2025	19	8	1
2025-2026		8	1

**\* Ưu điểm**

- Cán bộ quản lý nhiệt tình, có năng lực lãnh đạo tốt, có uy tín với tập thể.  
 - Tập thể sư phạm là một khối đoàn kết, có ý thức kỷ luật tốt, có tinh thần tự giác.

- Giáo viên nhiệt tình quan tâm đến việc chăm sóc giáo dục trẻ, được phụ huynh tin yêu .

- Nhiều giáo viên có bề dày về kinh nghiệm giảng dạy. Có một số giáo viên trẻ nhiệt huyết và năng lực sư phạm tốt. Có giáo viên dạy giỏi đạt thành tích cao.

- Giáo viên định biên trên lớp đủ quy định

**\* Hạn chế**

- Một số giáo viên nuôi con nhỏ, tập thể chủ yếu là nữ nên đôi khi khó khăn trong việc thực hiện một số công việc.

**3. Cơ sở vật chất**

**Bảng 4 - Thống kê tình hình cơ sở vật chất năm học 2025 - 2026**

STT	Nội dung	Diện tích	Vị trí	Phòng kiên cố	Phòn g bán kiên cố	Tạm
<b>1</b>	<b>Diện tích</b>					
	Diện tích khu đất trung tâm	3421 m <sup>2</sup>	Thôn Đăk Thanh			

	Diện tích khu đất Thanh Sơn	2137,9 m <sup>2</sup>	Thôn Thanh Sơn			
	Diện tích khu đất Đăk Sơn	1963 m <sup>2</sup>	Thôn Đăk Sơn			
	Diện tích bình quân cho mỗi trẻ	22,12 m <sup>2</sup>				
<b>2</b>	<b>Số lượng, hạng mục thuộc các khối phòng</b>					
<b>2.1</b>	<b>Khối phòng hành chính, quản trị</b>					
	Phòng hiệu trưởng	21,8 m <sup>2</sup>	Trung tâm	1		
	Phòng phó hiệu trưởng	21,8 m <sup>2</sup>	Trung tâm	1		
	Văn phòng trường	68,25 m <sup>2</sup>	Trung tâm	1		
	Phòng dành cho nhân viên	21,8 m <sup>2</sup>	Trung tâm	1		
	Phòng bảo vệ	9 m <sup>2</sup>	Trung tâm		1	
	Khu vệ sinh của giáo viên, cán bộ, nhân viên	2,5 m <sup>2</sup>	Trung tâm		1	
	Khu vực để xe của giáo viên, cán bộ, nhân viên Trung tâm	Trung tâm: 55.7 m <sup>2</sup> Thanh Sơn : 16m <sup>2</sup> Đăk sơn : 5m <sup>2</sup>	Trung tâm Thanh Sơn Đăk sơn		1	2
<b>2.2</b>	<b>Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em</b>					

	Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ, giáo dục trẻ em (Nơi ngủ dùng chung với phòng học, Khu vệ sinh khép kín với phòng học)	13		6	7	
	Trung tâm Lá 1, lá 2:	(11*8,75) 96m <sup>2</sup> /phòng	Trung tâm	2		
	Dãy mới: 4 lớp	(85,9m <sup>2</sup> /lớp	Trung tâm	4		
	Dãy 2 phòng học	130m <sup>2</sup> / lớp	Trung tâm		2	
	Dãy 4 phòng học	410m <sup>2</sup>	Thanh Sơn		4	
	Dãy 1 phòng học lớp lá	100m <sup>2</sup>	Đăk Sơn		1	
	Hiên chơi	5				
	Phòng giáo dục thể chất	70m <sup>2</sup>	Trung tâm	1		
	Phòng nghệ thuật	70m <sup>2</sup>	Trung tâm	1		
	Sân chơi	3				
	Thư viện	70m <sup>2</sup>	Trung tâm	1		
<b>2.3</b>	<b>Khối phòng tổ chức ăn</b>					
	Nhà bếp	60m <sup>2</sup>	Trung tâm		1	
	Kho bếp	4,5m <sup>2</sup>	Trung tâm		1	
<b>2.4</b>	<b>Khối phụ trợ</b>					
	Phòng y tế	17,9 m <sup>2</sup>	Trung tâm		1	
	Nhà kho	1			1	
	Sân vườn	500m <sup>2</sup>	Trung tâm			
	Cổng, hàng rào	3	cả 3 điểm		3	
<b>2.5</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>					

	Hệ thống cấp nước sạch	Trung tâm: Giếng khoan 2. máy lọc 1 Thanh sơn: 1 nước sạch Đăk Sơn: giếng khoan + 1 bể lọc nước				
	Hệ thống cấp điện	3				
	Hệ thống phòng cháy, chữa cháy	3				
	Hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc: Điện thoại, kết nối Internet	3				
	Khu gom rác thải	3				
<b>3</b>	<b>Số lượng bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định</b>	5				
<b>4</b>	<b>Số lượng đồ chơi ngoài trời</b>					
	Cầu trượt đôi	2	Thanh Sơn, Đăk Sơn			
	Cầu trượt đơn	1	Thanh sơn			
	Đu quay mâm có ray	1	Thanh Sơn			
	Bộ vận động đa năng	1				
	Nhà banh cầu trượt lục giác	1				
	Nhà bóng	1	Trung tâm			
	Xích đu treo	1	Trung tâm			
	Xích đu sàn lắc	1	Trung tâm			
	Đàn organ:	5	Trung tâm			
<b>5</b>	<b>Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác</b>					

	Ti vi	13	Trung tâm 8 Thanh sơn :4 Đăk sơn : 1			

**\* Ưu điểm**

- Cơ sở vật chất trường khang trang, đảm bảo nhu cầu dạy và học.
- Khuôn viên trường xanh – sạch – đẹp, thoáng mát.
- Trong lớp có các tủ đồ dùng dạy học, có ti vi kết nối Internet hoạt động liên tục, đồ dùng đồ chơi tương đối đầy đủ theo thông tư về việc ban hành danh mục Đồ dùng - Đồ chơi - Thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

- Diện tích đảm bảo, bình quân 22m<sup>2</sup>/trẻ. Trường có các hạng mục: khu vận động, nhà vệ sinh, thư viện, phòng thể chất, âm nhạc, chợ quê đảm bảo nhu cầu học và chơi.

**\* Hạn chế.**

- Trường chưa có phòng ngủ riêng, chưa có phòng tin học, ngoại ngữ, chưa có mái che điểm trung tâm.

- Sân chơi ở điểm Thanh Sơn xuống cấp, đã xin được nguồn vốn đầu tư nâng cấp nhưng thời điểm hiện tại chưa kịp làm

- Chưa có kho học liệu tài nguyên số, khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin

- Phòng bếp bắt đầu đến thời gian hết niên hạn sử dụng.

**III. PHÂN TÍCH CÁC ĐIỂM MẠNH, ĐIỂM YẾU, THỜI CƠ, THÁCH THỨC VÀ CÁC VẤN ĐỀ CẦN ƯU TIÊN**

**1. Điểm mạnh**

- Nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương.

- Trường có Chi bộ nên thuận tiện cho việc lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền thực hiện nhiệm vụ trong tất cả các hoạt động của nhà trường.

- + CBQL đạt trên chuẩn 03/03, ĐHMN 100%

- Về trình độ quản lý: 03/3 trình độ quản lý giáo dục

- Giáo viên: 27/28 giáo viên đã đạt chuẩn: 100%. Trên chuẩn: 27/28 đạt 96,4%.

- Đạt giấy khen LĐTT: 32 ; CSTĐ Cấp cơ sở : 11; CSTĐ cấp Tỉnh : 02 ; Bằng khen UBND Tỉnh: 12

- Cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, đã qua các lớp chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị, trẻ trung năng động, nhiệt huyết với công việc.

- Đội ngũ giáo viên nhiệt tình, năng nổ trong công tác. Có nhiều giáo viên kinh nghiệm và vận dụng phương pháp linh hoạt sáng tạo trong việc chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. 90% giáo viên sử dụng thành thạo máy tính và biết ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Các lĩnh vực khác về tổ chức quản lý tài chính, thi đua, Đoàn Thanh niên trong nhà trường hoạt động hiệu quả.

- Phối hợp tốt với phụ huynh trong tất cả các hoạt động của nhà trường.
- Hệ thống phòng học và một số công trình phụ trợ đảm bảo, khuôn viên xanh, sạch, đẹp.

## **2. Điểm yếu**

- CSVC: Một số phòng học cũ bong tróc, trung tâm chưa có mái che nên còn hạn chế trong một số hoạt động ở trường.
- Một số giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin và hoạt động phong trào còn hạn chế.
- Một số ít phụ huynh còn giao khoán việc chăm sóc nuôi dưỡng cho nhà trường cả ngày, chưa quan tâm phối hợp cùng nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ ở gia đình cao.

## **3. Thời cơ**

- Được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, Chính quyền địa phương, sự đồng thuận của tập thể cán bộ giáo viên nhân viên, sự tin nhiệm của cha mẹ trẻ
- Đội ngũ cán bộ giáo viên được đào tạo cơ bản có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm khá tốt, 90% giáo viên thành thạo trong việc soạn giảng giáo án điện tử và ứng dụng công nghệ thông tin, nhiệt tình và có trách nhiệm cao với công việc, 100% đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn.
- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.
- Khuôn viên nhà trường đã được quy hoạch theo Đề án nông thôn mới. Diện tích của nhà trường được UBND xã tạm giao quyền sử dụng trụ sở UBND xã cũ do không còn sử dụng, là cơ hội để sau mở rộng các phòng và các khu vui chơi cho trẻ, khu để xe cho Cán bộ giáo viên nhân viên.

## **4. Thách thức**

- Đất Săk là một xã thuần nông, vấn đề đặt ra cần tham mưu với địa phương sớm có kế hoạch huy động mọi nguồn lực để đầu tư đảm bảo cơ sở vật chất và điều kiện dạy học trong giai đoạn tới.
- Các cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã làm thay đổi thế giới, đòi hỏi ngành giáo dục phải áp dụng sự tiến bộ của khoa học công nghệ để đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu làm chủ khoa học công nghệ. Từ đó, đặt ra vấn đề yêu cầu về trình độ năng lực của giáo viên ngày càng cao để áp dụng những phương pháp chăm sóc giáo dục mới, phương tiện dạy học hiện đại để trẻ được phát triển toàn diện về trí tuệ, thể chất, kỹ năng sống đầy đủ nhất và kịp thời nhất.
- Xã hội ngày càng đòi hỏi cao về chất lượng giáo dục trong thời kỳ hội nhập quốc tế. Chăm sóc giáo dục trẻ không chỉ phụ thuộc nhà trường mà là trách nhiệm giữa gia đình, nhà trường và xã hội.

## **5. Xác định vấn đề ưu tiên**

- Xây dựng cơ sở vật chất: Xây thêm phòng máy tính, cải tạo khu vệ sinh của trẻ, ốp tường phòng học tiện cho khâu trang trí lớp, lát gạch chống trơn sân trường (đối với điểm lẻ), từng bước tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất ngày một hoàn thiện, đáp ứng yêu cầu dạy và học.

- Áp dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành để xây dựng nhà trường trở thành cơ sở giáo dục phát triển tốt.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên, tăng cường bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên có đủ khả năng thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong quản lý và chăm sóc; đánh giá trẻ theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo của mỗi trẻ, phấn đấu đạt trường có chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cao.

- Xây dựng kế hoạch đào tạo bồi dưỡng tạo nguồn lực nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên đủ điều kiện thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phát triển được chương trình Giáo dục mầm non trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và trên thế giới phù hợp với thực tiễn của trường và địa phương

- Chú trọng xây dựng thương hiệu của từng giáo viên, của nhà trường; tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh về chất lượng giáo dục để phát triển nhà trường.

## **PHẦN II**

### **KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026-2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2035**

#### **I. TỔNG QUAN**

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2026 - 2030 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, hoạt động của lãnh đạo trường cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên nhân viên và trẻ em nhà trường. Là căn cứ tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đắc SẮk có hoạch định phát triển nhà trường, đồng thời là kim chỉ nam trong việc xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch năm học hàng năm.

Xây dựng và triển khai kế hoạch chiến lược của trường Mầm non Vàng Anh là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới giáo dục mầm non, thực hiện Nghị quyết Đại hội đảng các cấp nhiệm kỳ 2026-2030. Trường Mầm non Vàng Anh cùng các trường Mầm non trong toàn xã, xây dựng ngành giáo dục của xã Đắc SẮk nói chung, địa phương Đắc SẮk nói riêng phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh và của đất nước.

#### **II. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI**

##### **1. Tầm nhìn**

Xây dựng nhà trường có cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng mọi điều kiện dạy và học trong giai đoạn mới. Nhà trường có môi trường giáo dục đáng tin cậy, có chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ tốt nhất; là nơi để các bậc cha mẹ học sinh lựa chọn, tin tưởng gửi gắm con em mình đến học tập và sinh hoạt rèn luyện. Cán bộ quản lý, Giáo viên, nhân viên luôn tự tin, năng động và luôn có khát vọng vươn lên. Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường Xanh - Sạch - Đẹp -

An toàn – Hạnh phúc, phấn đấu xây dựng đạt chuẩn quốc gia mức độ II, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

## **2. Sứ mệnh**

Tạo dựng một môi trường học tập thân thiện, hạnh phúc, có kỷ cương, tình thương trách nhiệm, có chất lượng chăm sóc giáo dục cao để trẻ em được phát triển toàn diện.

Với phương châm: “Lấy yêu thương và hạnh phúc làm nền tảng giáo dục trẻ, tôn trọng sự khác biệt của trẻ và không ngừng cùng trẻ trải nghiệm”.

Trường Mầm non Vàng Anh thực hiện sứ mệnh bằng cách:

*Truyền cảm hứng – Trao yêu thương*

*Tôn trọng sự khác biệt – Tôn vinh sự cố gắng*

*Liên tục trải nghiệm – Liên tục khám phá*

## **3. Các giá trị cốt lõi:**

Hệ thống giá trị cơ bản của nhà trường:

- Tinh thần trách nhiệm
- Lòng nhân ái
- Tính trung thực
- Tính kiên trì
- Khát vọng vươn lên
- Năng động
- Tính cộng đồng.

## **III. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1. Mục tiêu tổng quát:**

Xây dựng nhà trường có uy tín, chất lượng giáo dục cao, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của đất nước trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.

Duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1, trường Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn – Hạnh phúc, phấn đấu xây dựng đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, đạt kiểm định chất lượng cấp độ 3.

#### **1.2. Các mục tiêu cụ thể và lộ trình:**

\* **Mục tiêu ngắn hạn:** Đến năm 2027

- Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, tăng cường bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo, nhân viên, CBQL giáo dục đáp ứng theo yêu cầu giáo dục. Duy trì trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 2, duy trì chuẩn quốc gia mức độ 1.

\* **Mục tiêu trung hạn:** Đến năm 2030

- Hoàn thiện cơ sở vật chất, trang thiết bị giáo dục hiện đại theo qui định.

- Giữ vững chất lượng giáo dục, xây dựng nhà trường có uy tín chất lượng cao

- Phần đầu trường đạt kiểm định chất lượng mức độ 3, đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.
- Xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa cộng đồng của địa phương.

\* **Mục tiêu dài hạn:** Đến năm 2035, nhà trường đạt được các mục tiêu sau:

+ Chất lượng giáo dục được khẳng định bền vững; chất lượng giáo dục toàn diện, phù hợp với mô hình giáo dục hiện đại và xu thế phát triển của địa phương, của cả nước, duy trì trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 2.

+ Cơ sở vật chất - kỹ thuật đầy đủ, trang thiết bị hiện đại.

## 2. Phương châm hành động

*“Chất lượng giáo dục là uy tín, danh dự của nhà trường.”*

## IV. CÁC NHÓM PHÁT TRIỂN TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2026 – 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2035

### 1. Nhóm phát triển hoạt động giáo dục

#### Quy mô số lớp, số trẻ

+ Đối với trẻ: huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 25% trở lên, huy động mẫu giáo ra lớp đạt 90% trở lên, trẻ 5 tuổi ra lớp đạt 100%, trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non.

**Bảng 5 - Dự kiến số lớp, số trẻ giai đoạn 2026-2030**

Năm học	NT		3 tuổi		4 tuổi		5 tuổi		Toàn trường	
	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ	Số lớp	Số trẻ
2025-2026	2	44	3	80	3	102	5	114	13	405
2026-2027	2	45	3	75	4	83	4	127	13	330
2027-2028	2	45	3	78	4	85	4	125	13	333
2028-2029	2	48	3	80	4	90	4	128	13	346
2029-2030	2	46	3	80	4	95	4	130	13	351

### 1.1. Chất lượng chăm sóc giáo dục

#### 1.1.1. Mục tiêu

Tiếp tục thực hiện chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGGĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 13 tháng 4 năm 2021, giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở

trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

### **1.1.2. Các chỉ tiêu**

*Chất lượng chăm sóc:*

- Giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng còn dưới 5% ở thể nhẹ cân và thấp còi (đặc biệt với trẻ 5 tuổi).

- 100% số trẻ trên toàn trường được khám sức khỏe định kỳ, mỗi năm 2 lần.

Cân đo, đánh giá sức khỏe theo biểu đồ tăng trưởng hàng quý.

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn về sức khỏe và tính mạng.

- 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, trẻ được nuôi dưỡng theo khoa học, các bữa ăn cân đối giữa các chất, đảm bảo đủ nhu cầu năng lượng của trẻ ở trường mầm non, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không xảy ra dịch bệnh và ngộ độc thực phẩm trong nhà trường.

- Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng được can thiệp bằng các biện pháp nhằm cải thiện tình trạng dinh dưỡng là 100%; trẻ có chiều cao và cân nặng bình thường ít nhất là 95%,

**Chất lượng giáo dục của học sinh:**

**Chỉ tiêu:**

\* Học tập :

Số cháu được biểu dương khen thưởng hàng năm trên 20%

- 100% trẻ 5 tuổi thực hiện Bộ chuẩn được đánh giá đầy đủ các chỉ số được học theo “Bộ chuẩn PT trẻ 5 Tuổi” của Bộ ban hành đạt tỷ lệ: 100%.

- 100% trẻ 5 tuổi được cung cấp một số kiến thức và kỹ năng ban đầu để chuẩn bị tâm thế vững vàng cho trẻ vào lớp 1.

- Nâng cao trình độ tin học: Phấn đấu đến năm học 2026 – 2027, có thể có máy vi tính để cho trẻ thực hiện được các trò chơi phần mềm dành cho trẻ, tiếp cận thư viện số.

- Ngoại ngữ: Phấn đấu đến năm học 2026 - 2027 có thể đưa chương trình Tiếng Anh vào cho trẻ làm quen trong trường Mầm non.

- Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình GDMN theo năm học đạt 100%.

- Tỷ lệ chuyên cần của trẻ: Trẻ 5 tuổi: 90% trở lên. Trẻ dưới 5 tuổi: 85% trở lên

- Trẻ được thực hiện các hoạt động trải nghiệm trong hoạt động học tập thường xuyên.

### **1.1.3. Giải pháp**

- Đảm bảo tối đa về cơ sở vật chất, trang thiết bị và đội ngũ giáo viên chăm sóc giáo dục trẻ. Sắp xếp và bố trí đủ số lượng giáo viên, đảm bảo cơ cấu giáo viên trên lớp.

- Đảm bảo đủ phòng sinh hoạt chung cho trẻ, phòng máy tính, phòng chức năng và các công trình phụ trợ. Trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học theo thông tư 02/2010/TT-BGDĐT

Trang trí lớp học theo độ mở, tiếp tục thực hiện đúng chuyên đề “Lấy trẻ làm trung tâm”, “tăng cường tiếng Việt” ...

Tiếp tục tích hợp giáo dục kỹ năng sống, bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng vào công tác chăm sóc giáo dục trẻ...

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ đánh giá trẻ theo thông tư số 01/VBHN-BGGĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 13 tháng 4 năm 2021.

Thường xuyên kiểm tra các hoạt động chuyên môn trong nhà trường. Đẩy mạnh hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên làm công tác kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ, giáo viên trong trường.

Đổi mới quản lý cách chăm sóc giáo dục trẻ, thôi thúc giáo viên phải tự học, tự bồi dưỡng, chủ động tìm tòi, áp dụng các phương pháp chăm sóc giáo dục trẻ hiện đại vào bài giảng của mình từ đó mà nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển tối đa những phẩm chất và năng lực ở từng trẻ.

Chú trọng tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, cho trẻ giữ gìn vệ sinh trong ngoài lớp cùng cô, chăm sóc cây và hoa, đi trải nghiệm để tìm hiểu về di tích lịch sử địa phương...

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí cán bộ giáo viên hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu.

Tổ chức các hoạt động theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ.

+ Đối với giáo viên: thực hiện các chỉ tiêu về chuyên đề, dạy tốt, hội giảng, thao giảng, dự giờ, phong trào thi giáo viên dạy giỏi các cấp, phong trào viết sáng kiến, phong trào thi đua ...

- Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục
- Thực hiện đổi mới phương pháp chăm sóc trẻ
- Thực hiện mục tiêu Phổ cập giáo dục xóa mù, Phổ cập giáo dục mầm non đúng độ tuổi.

- Bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền với các bậc cha mẹ trẻ và cộng đồng về công tác giáo dục trẻ.

## **2. Nhóm phát triển đội ngũ**

### **2.1. Mục tiêu phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức**

- Xây dựng đội ngũ CB-GV-NV đủ về số lượng, có tư tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ tin học, có phong cách sư phạm mẫu mực, tận tụy yêu nghề mến trẻ, đoàn kết thống nhất hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của trường. Cụ thể:

- Đối với Cán bộ quản lý: 100% trình độ Đại học; có chứng chỉ ngoại ngữ và tin học. Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm đều được xếp loại khá trở lên

- Đối với Giáo viên: 96% trở lên trình độ đào tạo Đại học, 100% giáo viên có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, 100% giáo viên có chứng chỉ Ngoại ngữ; 100% giáo viên đều được đánh giá chuẩn nghề nghiệp từ mức đạt trở lên, trong đó có 80% giáo viên đạt mức khá trở lên; 30% giáo viên đạt mức tốt;

100% giáo viên đều xếp loại trung bình, Khá, Tốt về chuyên môn nghiệp vụ, không có giáo viên xếp loại yếu kém; 25% giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi trở lên; 100% giáo viên được xếp loại khá, giỏi về bồi dưỡng thường xuyên.

## **2.2. Nhu cầu về đội ngũ cán bộ, viên chức**

**Bảng 6 - Nhu cầu đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên từ 2026 đến 2030**

<b>Năm học</b>	<b>Số lớp</b>	<b>TS CB, GV, NV</b>	<b>CBQL</b>	<b>Giáo viên</b>	<b>Nhân viên</b>	<b>HD ND 111 (bảo vệ)</b>
2025-2026	13	35	3	28	2	2
2026-2027	13	36	3	29	2	2
2027-2028	13	36	3	29	2	2
2028-2029	13	36	3	29	2	2
2029 - 2030	13	36	3	29	2	2

## **2.3. Giải pháp phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường về vai trò, vị trí và sự cần thiết phải đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của tập thể sư phạm đối với sự nghiệp phát triển nhà trường.

Bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên bằng nhiều biện pháp: Tham gia học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn, dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hè, dự thao giảng cụm, trường, dự giờ đồng nghiệp, tổ chức và tham gia hội thi giáo viên dạy giỏi các cấp, đăng ký tiết dạy tốt, học tốt...

Đi sâu bồi dưỡng giáo viên mới ra trường. Phần đầu 100% giáo viên đạt chuyên môn loại tốt, hạn chế giáo viên đạt loại khá và không có giáo viên đạt yêu cầu.

Đổi mới quản lí, tham khảo để áp dụng một phần mềm quản lí nhà trường chung cho tất cả các mặt hoạt động để tiến tới rút ngắn hồ sơ giáo viên (kể cả giáo án). Xây dựng website của trường và duy trì hoạt động thường xuyên.

Tạo môi trường làm việc vui vẻ, thoải mái, đoàn kết và văn minh để tất cả cán bộ giáo viên công nhân viên được phát huy hết năng lực, sở trường trong công

việc của mình để nâng cao hiệu suất lao động, góp phần thúc đẩy chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng phát triển.

Xây dựng môi trường sư phạm ở trường học trước hết là xây dựng đội ngũ cán bộ giáo viên, khung cảnh nhà trường và nề nếp học tập, sinh hoạt thân thiện

Làm tốt công tác quy hoạch cán bộ nguồn cho giai đoạn 2026 - 2030. Thường xuyên bồi dưỡng lực lượng cán bộ kế cận và lực lượng cốt cán của nhà trường thông qua thực tiễn công tác và tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức.

Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường, công bằng trong phê bình, thi đua khen thưởng theo kế hoạch, giải quyết những vướng mắc trong nội bộ CBGVNV trên cơ sở bình đẳng. Giải quyết kịp thời và đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ giáo viên, tạo điều kiện cho cán bộ giáo viên yên tâm công tác. Tạo bầu không khí làm việc đồng thuận, phát huy vai trò gương mẫu trong lãnh đạo, tạo khối đoàn kết nhất trí cùng nhau hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ đề ra.

- Phát huy vai trò cá nhân, luôn gương mẫu đi đầu trong mọi công việc. Từng bước hoàn thiện bản thân đáp ứng yêu cầu thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

### **3. Nhóm phát triển cơ sở vật chất**

#### **3.1. Mục tiêu phát triển cơ sở vật chất**

- Xây dựng trường đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa. Ứng dụng công nghệ thông tin trong chăm sóc, công tác quản lý nhà trường.

- Đầu tư xây dựng hệ thống có phòng tin học, ngoại ngữ để trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin và đầy đủ phòng chăm sóc nuôi dưỡng, phòng bếp, các công trình phụ trợ để tổ chức các hoạt động giáo dục hiệu quả

#### **3.2. Nhu cầu về cơ sở vật chất**

***Bảng 7- Nhu cầu về đầu tư cơ sở vật chất giai đoạn 2026 đến 2030, tầm nhìn đến 2035***

<b>Hạng mục đầu tư</b>	<b>Đơn vị tính</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>Khối phòng phục vụ học tập</b>		<b>8</b>	
- Phòng học kiên cố	Phòng	5	Điểm Thanh Sơn
- Phòng tin học	Phòng	01	Trung tâm
- Phòng Thể chất và nghệ thuật	Phòng	01	Điểm Thanh Sơn
- Kho học liệu tài nguyên số, khu vực lưu trữ tài nguyên thông tin	Kho	01	Trung tâm
- Phòng ngoại ngữ	Phòng	01	Trung tâm
<b>Công trình khác</b>		<b>3</b>	

- Phòng bếp	Phòng	01	Trung tâm
- Sân trường		01	Điểm Thanh Sơn

Xin làm mái che ở điểm trung tâm và xin mua sắm một số thiết bị dạy học

### **3.3. Giải pháp phát triển cơ sở vật chất**

- Tham mưu với các cấp lãnh đạo xây dựng có phòng tin học, ngoại ngữ để trẻ tiếp cận với công nghệ thông tin và đầy đủ phòng chăm sóc nuôi dưỡng, phòng bếp.

- Tiếp tục bổ sung, chuẩn hóa trang thiết bị đồ dùng đồ chơi từ nguồn kinh phí giao quyền tự chủ theo quy định và yêu cầu trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Huy động các nguồn lực xã hội thực hiện xã hội hóa việc đầu tư cơ sở vật chất, trang bị thiết bị phục vụ nuôi và dạy.

- Giữ gìn và bảo quản cơ sở vật chất hiện có, thường xuyên tu bổ, vệ sinh trường lớp, làm đẹp cảnh quan nhà trường.

- Quy hoạch môi trường bên trong và bên ngoài, quy hoạch lại cây xanh, hoa cảnh tạo môi trường xanh- sạch- đẹp thể hiện môi trường trường học thân thiện, học sinh tích cực.

## **4. Nhóm phát triển nguồn lực tài chính**

### **4.1. Kế hoạch và biện pháp tăng nguồn lực tài chính**

- Huy động nguồn tài chính từ tất cả các nguồn: ngân sách nhà nước và địa phương, vận động nhân dân và cha mẹ trẻ.

- Tranh thủ sự đầu tư, ủng hộ của các doanh nghiệp, tổ chức chính trị - xã hội.

### **4.2. Giải pháp thực hiện**

- Thực hiện đúng theo nguyên tắc tài chính. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thu chi các nguồn; công khai tài chính đúng quy định.

- Tuyên truyền, vận động phụ huynh thường xuyên phối hợp hỗ trợ nhà trường trong mọi hoạt động. Bàn bạc thống nhất và theo dõi thu chi các khoản thu hộ của Ban đại diện cha mẹ trẻ.

- Huy động các nguồn lực xã hội khác như: Doanh nghiệp tư nhân, các mạnh thường quân, ... hỗ trợ thêm kinh phí để hỗ trợ trẻ khuyết tật, trẻ em hộ nghèo.

## **5. Phát triển và quảng bá thương hiệu**

Thực hiện tốt Websise nhà trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục thông qua các hội nghị, diễn đàn ...

Khuyến khích giáo viên tích cực tham gia vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

Xây dựng thương hiệu và sự tin nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên.

Đẩy mạnh tuyên truyền, phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

Làm tốt công tác tự đánh giá của nhà trường, thực hiện đầy đủ theo quy trình và tự đánh giá đúng theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường mầm non. Việc tự đánh giá chất lượng trường học thể hiện tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong toàn bộ hoạt động giáo dục theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

## **PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **I. NHÀ TRƯỜNG**

1. Xây dựng Kế hoạch phát triển giai đoạn 2025-2030, tầm nhìn 2035 của nhà trường được triển khai kế hoạch đến toàn thể CB, GV, NV nhà trường; báo cáo Phòng Văn hoá; xin cấp thẩm quyền phê duyệt kế hoạch, tham mưu Đảng ủy, UBND xã thông tin đến các tổ chức, đoàn thể địa phương, học sinh, cha mẹ trẻ và nhân dân để tạo sự đồng thuận, sự quan tâm và sự tạo điều kiện của toàn xã hội để nhà trường thực hiện kế hoạch từng năm học theo lộ trình Kế hoạch phát triển đã đề ra.

2. Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường bao gồm Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, các Tổ trưởng chuyên môn, đứng đầu các đoàn thể. Hằng năm, rà soát, bổ sung thành viên nếu có thay đổi về nhân sự.

3. Ban chỉ đạo bố trí phân công trách nhiệm thực hiện kế hoạch, điều phối quá trình triển khai kế hoạch. Điều chỉnh kế hoạch sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường và địa phương.

4. Xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch từng năm học bám sát nhiệm vụ năm học và mục tiêu, lộ trình thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường đã xây dựng.

### **II. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN THAM GIA**

#### **1. Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo viên, viên chức nhà trường. Thành lập Ban kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch trong từng năm học. Cụ thể:

+ Chỉ đạo xây dựng và phê duyệt lộ trình cụ thể thực hiện kế hoạch phát triển chung cho toàn trường.

+ Tổ chức đánh giá thực hiện kế hoạch hành động hằng năm của toàn trường và thực hiện Kế hoạch phát triển theo từng giai đoạn.

#### **2. Phó Hiệu trưởng**

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch, đề xuất những giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục.

#### **3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng văn phòng**

Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch của tổ từng năm học bám sát kế hoạch nhà trường năm học và Kế hoạch chiến lược phát triển; kiểm tra đánh giá

việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ. Dự báo khả năng và đề xuất các giải pháp để thực hiện Kế hoạch phát triển.

Triển khai thực hiện nội dung bồi dưỡng thường xuyên hằng năm, nâng cao năng lực giảng dạy và giáo dục trẻ.

#### **4. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên:**

Căn cứ Kế hoạch chiến lược phát triển, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ đào tạo và năng lực giảng dạy, giáo dục, năng lực công tác, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, góp phần xây dựng, phát triển và quảng bá về nhà trường.

#### **5. Các tổ chức đoàn thể trong trường:**

- Hằng năm, xây dựng chương trình hành động thực hiện nhiệm vụ của đoàn thể từng năm học, thực hiện Kế hoạch phát triển nhà trường.

- Tuyên truyền, vận động mọi thành viên của đoàn thể mình thực hiện đạt mục tiêu và thực hiện tốt các nội dung và giải pháp trong kế hoạch; góp ý với nhà trường điều chỉnh, bổ sung những giải pháp phù hợp để thực hiện tốt Kế hoạch phát triển nhà trường.

#### **6. Ban đại diện cha mẹ trẻ:**

Tham gia góp ý việc triển khai thực hiện Kế hoạch; cộng tác với nhà trường trong các hoạt động giáo dục, xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất và vận động xã hội hóa giáo dục; cùng với nhà trường tuyên truyền vận động các bậc cha mẹ trẻ và nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận và ủng hộ việc thực hiện mục tiêu Kế hoạch phát triển nhà trường, quan tâm chăm sóc và tạo điều kiện tốt để con em học tập, được chăm sóc giáo dục ở trường và có điều kiện vươn lên trong cuộc sống.

### **PHẦN IV**

### **KIẾN NGHỊ**

#### **Đối với Đảng ủy, HĐND, UBND xã Đắk Sắk**

- Quan tâm đầu tư các nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường Mầm non Vàng Anh theo lộ trình đề ra.

- Quan tâm chỉ đạo công tác xã hội hóa giáo dục tại địa phương để giúp cho toàn xã hội xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh thống nhất, phụ huynh học sinh có ý thức trách nhiệm đối với việc chăm sóc giáo dục trẻ.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương, quan tâm giúp đỡ nhà trường về cơ sở vật chất trường học, chủ đầu tư những hạng mục lớn; bảo vệ an ninh trật tự, tuyên truyền công tác giáo dục đạo đức học sinh qua hệ thống thông tin đại chúng.

- Thường xuyên quan tâm theo dõi chỉ đạo, hỗ trợ nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo mục tiêu đã đề ra.

- Tạo điều kiện cho giáo viên thuộc đối tượng quy hoạch tham gia học các lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục; Tổ chức các chuyên đề, bồi dưỡng nghiệp vụ cho CBQL và giáo viên.

- Quan tâm quy hoạch, đào tạo, phê duyệt, tuyển dụng đội ngũ đảm bảo đủ cơ cấu và số lượng giáo viên cho nhà trường

Trên đây là Kế hoạch phát triển trường Mầm non Vàng Anh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035. Hằng năm, nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể

hóa thành chương trình hành động, sát hợp với tình hình thực tế nhà trường, địa phương và yêu cầu phát triển của ngành, nhằm góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” và Nghị quyết số 71-NQ/TW của Bộ chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Kính trình các cấp phê duyệt kế hoạch!

***Nơi nhận:***

- Đảng ủy, HĐND, UBND xã;
- Phòng Văn hoá xã;
- Chi bộ nhà trường;
- Hội đồng trường;
- CBGVNV;
- Website của nhà trường;
- Lưu VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Hoa**